

## LUYỆN TẬP

### A. MỤC TIÊU

- Củng cố kiến thức về các hằng đẳng thức : Bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu, hiệu hai bình phương.
- HS vận dụng thành thạo các hằng đẳng thức trên vào giải toán.

## B. GỢI Ý DẠY HỌC

Đầu giờ GV có thể cho HS phát biểu các hằng đẳng thức : Bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu, hiệu hai bình phương.

Sau đó chữa một số bài tập đã cho từ tiết trước.

Phần bài tập ở lớp, GV cho HS giải ba trong sáu bài ở phần luyện tập, chẳng hạn bài số 20, 22, 23 hoặc cho giải những bài tập tương tự.

**Hoạt động 1.** Giải bài tập 20 SGK.

**Hoạt động 2.** Giải bài tập 22 SGK.

**Hoạt động 3.** Giải bài tập 23 SGK.

Cho HS nêu ra những vấn đề thường mắc sai lầm để rút kinh nghiệm. GV nhận xét ưu, nhược điểm của HS qua giờ luyện tập.

## C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP SGK

20. Sai.

21. a)  $(3x - 1)^2$ ;

b)  $[(2x + 3y) + 1]^2 = (2x + 3y + 1)^2$ .

22. a)  $101^2 = (100 + 1)^2 = 100^2 + 2 \cdot 100 + 1 = 10201$  ;

b)  $199^2 = (200 - 1)^2 = 200^2 - 2 \cdot 200 + 1 = 39601$  ;

c)  $47 \cdot 53 = (50 - 3)(50 + 3) = 50^2 - 9 = 2500 - 9 = 2491$ .

23. Biến đổi một vế bằng vế còn lại. Khắc sâu cho HS rằng các công thức này nói về mối liên hệ giữa bình phương của một tổng và bình phương của một hiệu, sau này còn có ứng dụng trong việc tính toán, chứng minh đẳng thức,...

Phần áp dụng, GV tự tính.

24.  $49x^2 - 70x + 25 = (7x - 5)^2$ .

a) 900 ;                      b) 16.

25. a)  $a^2 + b^2 + c^2 + 2ab + 2bc + 2ac$  ;

b)  $a^2 + b^2 + c^2 + 2ab - 2bc - 2ac$  ;

c)  $a^2 + b^2 + c^2 - 2ab + 2bc - 2ac$ .